

Trường: Agentra

Tổ: Công nghệ thông tin

Họ và tên giáo viên: Phúc Hảo

KHÍ HẬU NHIỆT ĐỐI ẨM GIÓ MÙA

Môn: Lịch sử và Địa lí Lớp: 8

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau bài học, học sinh:

- Trình bày được tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa là tính chất cơ bản nhất của khí hậu Việt Nam, thể hiện qua các chỉ số nhiệt độ, lượng mưa và độ ẩm.
- Phân tích được nguồn gốc, hướng thổi, thời gian hoạt động và ảnh hưởng của gió mùa mùa đông (gió Đông Bắc) và gió mùa mùa hạ (gió Tây Nam) đến khí hậu các vùng lãnh thổ Việt Nam.
- Xác định được phạm vi ảnh hưởng của từng loại gió mùa trên bản đồ khí hậu Việt Nam và Đông Nam Á.
- Giải thích được sự khác biệt khí hậu giữa miền Bắc và miền Nam trong cùng một mùa dựa trên tác động của gió mùa và vai trò của dãy Bạch Mã.

2. Về năng lực

a) Năng lực chung:

- **Tự chủ và tự học:** Chủ động khai thác thông tin từ bản đồ khí hậu, biểu đồ nhiệt độ – lượng mưa, bảng số liệu; tự hoàn thành phiếu học tập so sánh hai loại gió mùa.
- **Giao tiếp và hợp tác:** Thảo luận nhóm để phân tích đặc điểm gió mùa; trình bày, bảo vệ kết quả phân tích trước lớp bằng ngôn ngữ khoa học địa lí.
- **Giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Liên hệ kiến thức về gió mùa với thực tiễn cuộc sống, sản xuất nông nghiệp và ứng phó thiên tai tại địa phương.

b) *Năng lực đặc thù (Địa lí):*

- **Nhận thức khoa học địa lí:** Sử dụng được lược đồ hướng gió mùa, bản đồ đường đẳng nhiệt và bản đồ lượng mưa để xác định nguồn gốc, hướng di chuyển và phạm vi ảnh hưởng của gió mùa.
- **Tìm hiểu địa lí:** Đọc và phân tích biểu đồ khí hậu (nhiệt độ và lượng mưa theo tháng) của các trạm khí tượng đại diện (Hà Nội, Huế, TP. Hồ Chí Minh) để nhận xét chế độ nhiệt – mưa theo mùa.
- **Vận dụng kiến thức, kĩ năng:** Vận dụng kiến thức về gió mùa để giải thích các hiện tượng thời tiết, khí hậu xảy ra trong cuộc sống hằng ngày và ảnh hưởng của khí hậu đến sản xuất, sinh hoạt.

c) *Năng lực số phát triển qua bài:*

- **Khai thác dữ liệu và thông tin số:** Học sinh truy cập trang thông tin khí tượng thủy văn trực tuyến hoặc sử dụng Google Earth để quan sát và ghi lại dữ liệu nhiệt độ, lượng mưa trung bình tháng 1 và tháng 7 tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh; đối chiếu số liệu thực tế thu được với số liệu trong sách giáo khoa.
- **Sử dụng công cụ số để giải quyết vấn đề:** Sử dụng Google Earth quan sát địa hình và vị trí địa lí của Việt Nam trên không ảnh vệ tinh, từ đó hình dung cơ sở địa lí giải thích tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa và sự phân hóa khí hậu.

3. Về phẩm chất

- **Yêu nước:** Trân trọng vẻ đẹp thiên nhiên nhiệt đới đa dạng của đất nước; có ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên và thích ứng với biến đổi khí hậu.
- **Trách nhiệm:** Có thái độ đúng đắn trước các hiện tượng thiên tai liên quan đến khí hậu (lũ lụt, hạn hán, rét đậm rét hại); sẵn sàng tham gia các hoạt động phòng chống thiên tai tại địa phương.
- **Chăm chỉ:** Tích cực, tự giác tìm hiểu tài liệu, hoàn thành phiếu học tập và tham gia thảo luận nhóm đầy đủ, nghiêm túc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Bản đồ khí hậu Việt Nam (bản đồ hướng gió, bản đồ đường đẳng nhiệt, bản đồ lượng mưa trung bình năm).
- Lược đồ gió mùa mùa đông và gió mùa mùa hạ ở khu vực Đông Nam Á và châu Á.
- Biểu đồ khí hậu (nhiệt độ và lượng mưa theo tháng) của Hà Nội, Huế, TP. Hồ Chí Minh (in phóng to hoặc chiếu màn hình).
- Phiếu học tập so sánh đặc điểm hai loại gió mùa (chuẩn bị sẵn, phát cho từng nhóm).
- Hình ảnh minh họa: cảnh rét đậm mùa đông ở Hà Nội, mưa mùa hạ ở miền Trung, nắng khô mùa đông ở TP. Hồ Chí Minh.
- Máy tính/máy chiếu có kết nối internet để trình chiếu bản đồ số, hình ảnh và dữ liệu khí hậu trực tuyến.

2. Học sinh:

- Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 8.
- Tập bản đồ Địa lí 8.
- Phiếu học tập (GV phát đầu giờ học).
- Thiết bị có kết nối internet (điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng – sử dụng khi GV cho phép trong hoạt động khai thác dữ liệu số).

III. TIỀN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Mở đầu (5 phút)

a) Mục tiêu: Tạo tình huống có vấn đề, kích thích sự tò mò và huy động vốn hiểu biết thực tiễn của học sinh về sự khác biệt khí hậu giữa các vùng của Việt Nam; định hướng nhiệm vụ học tập của bài.

b) Nội dung: Giáo viên chiếu hai hình ảnh đối lập: (1) Người dân Hà Nội mặc áo rét đi lại trên phố trong tháng 1; (2) Người dân TP. Hồ Chí Minh mặc áo mỏng, đi lại dưới nắng trong cùng thời điểm tháng 1. GV đặt câu hỏi khởi động: *“Cùng là đất nước Việt Nam, cùng một thời điểm tháng 1, tại sao Hà Nội lại lạnh còn TP. Hồ Chí Minh lại nóng? Điều gì tạo nên sự khác biệt đó?”*

c) **Sản phẩm:** Học sinh nêu được dự đoán ban đầu về nguyên nhân khác biệt khí hậu giữa hai miền (có thể chưa chính xác hoàn toàn); xác định được câu hỏi trọng tâm cần giải đáp trong bài học.

d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chiếu hai hình ảnh đối lập (Hà Nội tháng 1 – TP. Hồ Chí Minh tháng 1). - GV đặt câu hỏi: <i>“Quan sát hai hình ảnh, em nhận thấy điều gì khác biệt? Tại sao cùng là Việt Nam mà thời tiết lại khác nhau như vậy?”</i>	- HS quan sát hình ảnh, lắng nghe câu hỏi định hướng của GV.
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS suy nghĩ cá nhân (khoảng 1 phút), ghi nhanh dự đoán ra giấy nháp hoặc phiếu học tập. - GV quan sát nhưng không can thiệp vào câu trả lời của HS.	- HS hình thành dự đoán ban đầu: có thể nhắc đến vị trí địa lí, gió, mùa, khoảng cách tới đường xích đạo.
Bước 3: Báo cáo, thảo luận - GV mời 2–3 HS trả lời nhanh (mỗi HS 1 ý). - HS khác lắng nghe, có thể bổ sung hoặc phản biện ý kiến bạn.	- HS nêu các giả thuyết khác nhau: gió, vĩ độ, địa hình, khoảng cách biển... GV ghi tóm tắt lên góc bảng.
Bước 4: Kết luận, nhận định - GV không nhận xét đúng/sai ngay; chốt: <i>“Tất cả câu trả lời đều có phần đúng. Bài học hôm nay sẽ giúp các em lí giải đầy đủ điều này qua nội dung Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.”</i> - GV ghi tên bài lên bảng, dẫn dắt sang Hoạt động 2.	- HS nhận thức được vấn đề cần tìm hiểu; hứng thú và sẵn sàng bước vào bài học mới.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (25 phút)

a) **Mục tiêu:**

- Trình bày được tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa của khí hậu Việt Nam qua các chỉ số nhiệt độ, lượng mưa, độ ẩm.

- Phân tích được đặc điểm (nguồn gốc, hướng thổi, thời gian, phạm vi ảnh hưởng) của gió mùa mùa đông và gió mùa mùa hạ.
- Khai thác được bản đồ khí hậu, biểu đồ nhiệt độ – lượng mưa và dữ liệu số để minh chứng cho tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa.

b) Nội dung:

Nội dung 1 – Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa:

- Nhiệt độ trung bình năm cao: từ 22°C trở lên trên phần lớn lãnh thổ (tăng dần từ Bắc vào Nam).
- Tổng lượng bức xạ mặt trời lớn; cán cân bức xạ luôn dương trong năm.
- Lượng mưa trung bình năm lớn: phổ biến từ 1500 mm đến 2000 mm; một số nơi đón nhiều gió ẩm đạt trên 3000 mm.
- Độ ẩm không khí cao: trên 80% quanh năm.
- Hai mùa gió chính tạo nên hai mùa khí hậu rõ rệt ở miền Bắc và chế độ mưa – khô ở miền Nam.

Nội dung 2 – Gió mùa mùa đông (gió mùa Đông Bắc):

- **Thời gian hoạt động:** Từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau.
- **Nguồn gốc:** Áp cao lạnh lục địa Xibia (Siberia) – vùng lục địa lạnh giá phía bắc châu Á.
- **Hướng thổi:** Đông Bắc.
- **Ảnh hưởng:** Miền Bắc (phía bắc dãy Bạch Mã) chịu ảnh hưởng mạnh: đầu mùa lạnh khô, cuối mùa lạnh ẩm có mưa phùn. Miền Nam ít chịu ảnh hưởng trực tiếp: thời tiết khô, nắng (mùa khô).

Nội dung 3 – Gió mùa mùa hạ (gió mùa Tây Nam):

- **Thời gian hoạt động:** Từ tháng 5 đến tháng 10.
- **Nguồn gốc:** Áp cao Bắc Ấn Độ Dương (đầu mùa hạ) và áp cao cận chí tuyến bán cầu Nam; giữa và cuối mùa có thêm gió Đông Nam từ áp cao Thái Bình Dương.
- **Hướng thổi:** Tây Nam (đầu mùa); Đông Nam (giữa và cuối mùa).

- **Ảnh hưởng:** Mang lại mưa nhiều, nóng ẩm cho cả nước; riêng Tây Bắc và Bắc Trung Bộ chịu gió Lào (Tây – khô nóng) do hiệu ứng phơn khi gió vượt dãy Trường Sơn.

Tích hợp Năng lực số: Trong quá trình thảo luận nhóm, học sinh sử dụng điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng (nếu điều kiện cho phép) truy cập trang thông tin khí tượng thủy văn trực tuyến hoặc Google Earth để tra cứu và ghi lại nhiệt độ trung bình và lượng mưa tháng 1, tháng 7 tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh; đối chiếu số liệu thu được với biểu đồ khí hậu trong sách giáo khoa.

c) Sản phẩm:

- Phiếu học tập hoàn chỉnh với bảng so sánh hai loại gió mùa (thời gian, nguồn gốc, hướng thổi, ảnh hưởng đến từng miền).
- Ghi chú từ dữ liệu số: nhiệt độ và lượng mưa tháng 1 và tháng 7 tại hai địa điểm đại diện, đối chiếu được với SGK.
- HS phát biểu được: Việt Nam có nhiệt độ trung bình năm $\geq 22^{\circ}\text{C}$, lượng mưa 1500–2000 mm/năm, độ ẩm trên 80%, chịu ảnh hưởng hai loại gió mùa luân phiên theo mùa.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chia lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ: Nhóm 1–2: Đọc SGK mục 1, quan sát biểu đồ khí hậu Hà Nội – nêu các tính chất cơ bản của khí hậu Việt Nam. Nhóm 3: Phân tích lược đồ gió mùa, trả lời về gió mùa mùa đông. Nhóm 4: Phân tích lược đồ gió mùa, trả lời về gió mùa mùa hạ. - GV phát phiếu học tập (bảng so sánh hai loại gió mùa) cho từng nhóm. - HS có thiết bị: truy cập dữ liệu khí hậu số, ghi lại số liệu nhiệt độ và lượng mưa tháng 1, tháng 7 tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh vào cột “Dữ liệu thực tế” trong phiếu.	- HS nhận phiếu học tập; xác định rõ nhiệm vụ cụ thể của nhóm mình.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS thảo luận nhóm trong 8–10 phút: đọc SGK, phân tích bản đồ/biểu đồ GV phát. - HS khai thác dữ liệu số (nhóm có thiết bị): ghi số liệu nhiệt độ, lượng mưa thực tế vào phiếu và đối chiếu với SGK. - GV đi quan sát các nhóm, hỗ trợ khi HS gặp khó khăn trong đọc bản đồ hoặc tra cứu dữ liệu số.	- HS hoàn thành phiếu học tập: điền được thời gian, nguồn gốc, hướng thổi, ảnh hưởng của từng loại gió mùa. - HS có số liệu thực tế từ nguồn số để dẫn chứng.
Bước 3: Báo cáo, thảo luận - Đại diện mỗi nhóm trình bày kết quả (1–2 phút/nhóm); chỉ vào bản đồ/lược đồ GV chiếu khi nói về hướng gió. - Nhóm khác lắng nghe, đặt câu hỏi phản biện hoặc bổ sung. - GV đặt câu hỏi mở rộng: <i>“Tại sao miền Bắc lạnh mùa đông còn miền Nam lại không lạnh? Vai trò của dãy Bạch Mã là gì?”</i>	- HS trình bày đúng hướng gió mùa trên lược đồ. - HS giải thích được sự khác biệt khí hậu Bắc – Nam theo mùa dựa trên tác động của gió mùa Đông Bắc và vai trò chắn gió của dãy Bạch Mã.
Bước 4: Kết luận, nhận định - GV chuẩn hóa kiến thức, chiếu sơ đồ tóm tắt hai loại gió mùa. - GV nhấn mạnh: Dãy Bạch Mã (khoảng 16°B) là ranh giới khí hậu quan trọng; phía bắc chịu ảnh hưởng gió Đông Bắc lạnh, phía nam không bị ảnh hưởng trực tiếp. - GV kết nối số liệu HS khai thác được (nguồn số) với số liệu SGK, xác nhận tính nhiệt đới ẩm.	Kết luận: Khí hậu Việt Nam mang tính nhiệt đới ẩm gió mùa: - Nhiệt độ TB năm $\geq 22^{\circ}\text{C}$; lượng mưa 1500–2000 mm/năm; độ ẩm $> 80\%$. - Gió mùa Đông Bắc (T11–T4): lạnh, nguồn gốc lục địa Xibia, ảnh hưởng mạnh miền Bắc. - Gió mùa Tây Nam (T5–T10): nóng ẩm, mưa nhiều, ảnh hưởng cả nước.

Hoạt động 3: Luyện tập (10 phút)

a) Mục tiêu: củng cố và kiểm tra mức độ nắm vững kiến thức về tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa và đặc điểm hai loại gió mùa thông qua bài tập trắc nghiệm nhanh và câu hỏi tự luận ngắn.

b) Nội dung: GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn?” với 4 câu trắc nghiệm nhanh và 1 câu tự luận ngắn:

- Nhiệt độ trung bình năm của Việt Nam (phần lớn lãnh thổ) là bao nhiêu?
(A) Dưới 18°C (B) Từ 18°C đến 22°C (C) Trên 22°C (D) Trên 30°C
- Gió mùa Đông Bắc có nguồn gốc từ đâu và thổi theo hướng nào?
(A) Ấn Độ Dương, hướng Tây Nam (B) Xibia, hướng Đông Bắc (C) Thái Bình Dương, hướng Đông Nam (D) Bắc Cực, hướng Bắc
- Vào tháng 7, loại gió mùa nào đang hoạt động ở Việt Nam?
(A) Gió mùa Đông Bắc (B) Gió mùa Tây Nam (C) Gió Lào (D) Gió tín phong
- Dãy núi nào đóng vai trò ranh giới khí hậu giữa miền Bắc và miền Nam Việt Nam?
(A) Hoàng Liên Sơn (B) Trường Sơn Bắc (C) Bạch Mã (D) Ngọc Linh
- (Tự luận ngắn) Giải thích tại sao vào tháng 1, Hà Nội lạnh trong khi TP. Hồ Chí Minh lại nóng. (3–4 câu)

c) Sản phẩm: Học sinh trả lời đúng ít nhất 3/4 câu trắc nghiệm. Câu tự luận nêu được: gió mùa Đông Bắc lạnh từ Xibia ảnh hưởng trực tiếp miền Bắc; dãy Bạch Mã chắn gió lạnh xuống phía Nam; miền Nam nhiệt độ trên 20°C quanh năm.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV phổ biến luật chơi “Ai nhanh hơn?": chiếu lần lượt 4 câu trắc nghiệm, HS giơ bảng con (hoặc thẻ A/B/C/D) đồng loạt sau hiệu lệnh. - Sau trắc nghiệm, GV chiếu câu tự luận – HS làm cá nhân ra giấy (3 phút).	- HS chuẩn bị bảng con/thẻ màu; nhận câu hỏi tự luận và hiểu rõ yêu cầu.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS giờ đáp án đồng loạt sau mỗi câu trắc nghiệm (khoảng 15–20 giây/câu). - HS viết câu trả lời tự luận cá nhân trong 3 phút: giải thích sự khác biệt nhiệt độ Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh tháng 1. - GV quan sát, ghi nhanh tỉ lệ đúng/sai từng câu lên góc bảng.	- HS hoàn thành câu trả lời trắc nghiệm và phác thảo câu tự luận.
Bước 3: Báo cáo, thảo luận - GV chiếu đáp án trắc nghiệm; giải thích nhanh câu có nhiều HS sai nhất. - Mời 1–2 HS đọc câu trả lời tự luận trước lớp. - HS khác nhận xét: đã đề cập đủ gió mùa Đông Bắc, dãy Bạch Mã và sự phân hóa Bắc – Nam chưa?	- HS tự chấm và sửa bài; xác định được lỗ hổng kiến thức cần ôn tập thêm.
Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét chung về mức độ nắm bài của lớp. - GV chốt đáp án câu tự luận: Tháng 1, gió mùa Đông Bắc lạnh từ lục địa Xibia thổi vào Việt Nam, miền Bắc (phía bắc dãy Bạch Mã) chịu ảnh hưởng trực tiếp nên lạnh. Dãy Bạch Mã chắn gió lạnh, miền Nam không bị ảnh hưởng, nhiệt độ vẫn trên 20°C.	Đáp án chốt: (1) C; (2) B; (3) B; (4) C. Câu tự luận: Miền Bắc lạnh tháng 1 vì chịu ảnh hưởng gió mùa Đông Bắc lạnh từ lục địa Xibia. Dãy Bạch Mã ($\approx 16^\circ\text{B}$) chắn gió lạnh; miền Nam nằm phía nam dãy Bạch Mã nên không lạnh, nhiệt độ vẫn cao.

Hoạt động 4: Vận dụng (5 phút)

a) Mục tiêu: Học sinh vận dụng kiến thức về khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa vào tình huống thực tiễn; liên hệ được ảnh hưởng của gió mùa đến cuộc sống, sản xuất và ứng phó thiên tai.

b) Nội dung: GV giao bài tập vận dụng (thực hiện ở nhà hoặc phác thảo cuối giờ nếu còn thời gian):

Tình huống: Một người bạn nước ngoài hỏi em: “Tại sao người Việt Nam ở Hà Nội lại phải mặc áo ấm vào tháng 12, trong khi bạn bè ở TP. Hồ Chí Minh chỉ mặc áo mỏng cùng thời điểm đó?”

Em hãy viết một đoạn văn ngắn (5–7 câu) giải thích cho người bạn hiểu, sử dụng các kiến thức đã học về gió mùa, dãy Bạch Mã và sự phân hóa khí hậu.

Gợi ý mở rộng (dành cho học sinh hoàn thành sớm): Tìm hiểu ảnh hưởng của gió mùa đến lịch canh tác lúa ở Đồng bằng sông Hồng hoặc Đồng bằng sông Cửu Long. Em có thể đọc SGK, hỏi người thân hoặc tìm kiếm thông tin từ sách báo, tài liệu đáng tin cậy.

c) Sản phẩm: Đoạn văn ngắn 5–7 câu nêu được ít nhất ba ý: (1) Tháng 12 thuộc mùa gió Đông Bắc; (2) Gió Đông Bắc lạnh từ lục địa Xibia ảnh hưởng trực tiếp miền Bắc; (3) Dãy Bạch Mã chắn gió lạnh, miền Nam ấm áp quanh năm.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chiếu tình huống lên màn hình và đọc to yêu cầu bài tập. - GV nêu tiêu chí đánh giá: đoạn văn phải đề cập gió mùa Đông Bắc, dãy Bạch Mã và sự phân hóa khí hậu Bắc – Nam. - GV thông báo thời hạn nộp bài (đầu tiết học sau).	- HS ghi đề bài vào vở; hiểu rõ yêu cầu và tiêu chí đánh giá đoạn văn vận dụng.
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS phác thảo nhanh 2–3 ý chính cần viết trong lớp (1–2 phút). - HS hoàn thiện đoạn văn ở nhà. - GV nhắc HS có thể tham khảo thêm SGK, tập bản đồ hoặc tìm kiếm thông tin từ sách báo, tài liệu đáng tin cậy khi làm ở nhà.	- HS có ít nhất 2–3 ý chính cần triển khai trong đoạn văn; hiểu hướng làm bài.
Bước 3: Báo cáo, thảo luận - GV mời 1 HS đọc to phác thảo ý chính vừa ghi (nếu còn thời gian). - HS khác nhận xét nhanh: đã đủ ba ý trọng tâm chưa? - GV gợi ý bổ sung nếu HS bỏ sót ý về dãy Bạch Mã hoặc nguồn gốc gió.	- HS biết cách triển khai bài viết; có hướng hoàn thiện đoạn văn ở nhà đúng yêu cầu.

Bước 4: Kết luận, nhận định - GV tóm tắt nhanh toàn bài bằng sơ đồ trên bảng: Khí hậu VN → Nhiệt đới ẩm gió mùa → Gió mùa Đông Bắc (lạnh, T11–T4) và Gió mùa Tây Nam (nóng ẩm, T5–T10) → Phân hóa Bắc/Nam theo dãy Bạch Mã. - GV dặn dò: hoàn thành đoạn văn vận dụng; đọc trước mục “Sự phân hóa khí hậu” trong SGK để chuẩn bị cho tiết tiếp theo.	Giao bài về nhà: Viết đoạn văn 5–7 câu theo tình huống (nội dung tiết sau). Chuẩn bị tiết 2: Đọc mục phân hóa khí hậu (phân hóa theo chiều Bắc – Nam, Đông – Tây và theo độ cao địa hình).
--	---

....., ngàythángnăm

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁO VIÊN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phúc Hảo